

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 485/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Đề án “Bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020” với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM:

- Bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở Việt Nam là nhiệm vụ thường xuyên, trọng yếu của các cơ quan quản lý, cơ quan khoa học có liên quan và của toàn xã hội nhằm bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ sinh vật đặc hữu của Việt Nam, tuân thủ các quy định quốc tế và khu vực mà Việt Nam là thành viên.
- Bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng phải dựa trên các căn cứ khoa học được cập nhật thường xuyên và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; đồng thời được tiến hành đồng bộ từ quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác hợp lý, gắn liền với bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh, phục hồi nguồn lợi, góp phần phát triển ngành Thủy sản bền vững.

II. MỤC TIÊU:

- Mục tiêu tổng quát

Ngăn chặn sự gia tăng các loài bị đe dọa tuyệt chủng, tiến tới phục hồi và phát triển giống loài thủy sinh quý hiếm, đặc hữu có nguy cơ tuyệt chủng ở Việt Nam với sự tham gia của cộng đồng, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển nghề cá bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu bao gồm danh sách các loài thủy sinh quý hiếm, đặc điểm sinh học, sinh thái, vùng phân bố, mức độ nguy cấp, hình thức và giải pháp bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở Việt Nam;
- Thiết lập và đưa vào hoạt động các khu bảo vệ loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng tại các khu bảo tồn vùng nước nội địa đã có và sẽ có ở Việt Nam nhằm ngăn chặn nguy cơ tuyệt chủng của chúng và lưu giữ nguồn gen. Ưu tiên các loài đặc hữu có giá trị kinh tế, có ý nghĩa khoa học và tình trạng nguy cấp ở mức độ cao;
- Tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ các cơ quan quản lý chuyên ngành ở Trung ương và địa phương, các cơ sở nghiên cứu, đồng thời nâng cao nhận thức người dân trong công tác bảo vệ loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở Việt Nam;
- Nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đối với công tác bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở Việt Nam;
- Tăng cường hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

III. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN:

- Về không gian: triển khai đồng bộ bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên các thủy vực ở Việt Nam.
- Về thời gian: từ năm 2008 đến năm 2020:

IV. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN:

1. Giai đoạn 2008 -2010:

- Lập cơ sở dữ liệu của các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở các cấp độ khác nhau trên cơ sở tổng hợp thông tin từ Trung tâm dữ liệu quốc gia về thủy sinh vật, đồng thời đề xuất các loại hình bảo vệ thích hợp cho từng đối tượng;

- Soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn quản lý, khai thác, bảo tồn, lưu giữ nguồn gen, quy định vùng cấm khai thác, giống loài cấm khai thác;
- Xây dựng thí điểm khu bảo vệ một số loài thủy sinh đặc hữu như: cá Mòi Cờ, cá Nháy, cá Chiên, cá Anh Vũ, cá Rằm Xanh, cá Hỏa (vùng trung lưu sông Hồng và hạ lưu sông Đà); cá Chình đặc biệt là cá Chình Hoa (vùng hạ lưu sông Ba, hạ lưu sông Hương); một số loài cá vùng cửa sông Tiền tỉnh Bến Tre, Trà Vinh; một số loài di cư trên lưu vực sông Mê Kông (tỉnh An Giang), một số loài vùng đất mũi Cà Mau và bãi giống nhuyễn thể ven biển tỉnh Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa;
- Xây dựng khu bảo vệ bãi đẻ của loài rùa tại Côn Đảo;
- Nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật cho các trung tâm bảo tồn nguồn gen các loài thủy sinh quý hiếm;
- Phục hồi, tái tạo và bảo vệ thành công 20 loài thủy sinh quý hiếm nguy cấp bị đe dọa tuyệt chủng ở mức độ cao (cho sinh sản nhân đạo để thả ra các thủy vực tự nhiên và lưu giữ được nguồn gen);
- Nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ trong hệ thống bảo vệ nguồn lợi thủy sản các cấp, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm;
- Hợp tác với các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước ASEAN, Trung Quốc trong thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES).

2. Từ 2011 – 2015:

- Xây dựng chương trình mạng lưới giám sát cụ thể cho từng năm về sự biến động của các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên tất cả các thủy vực ở Việt Nam;
- Thiết lập 15 khu bảo vệ các loài thủy sinh ven biển, cửa sông, đầm phá do địa phương quản lý;
- Tiến hành bảo vệ thành công 18 loài thủy sinh quý hiếm tránh khỏi nguy cơ tuyệt chủng cao, nâng tổng số loài được bảo vệ là 38 loài (50% số loài có nguy cơ tuyệt chủng cao);

- Nghiên cứu và cho sinh sản thành công thêm 10 loài thủy sản quý hiếm để phục hồi nguồn lợi;
- Tiếp tục triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân;
- Xây dựng nội dung giảng dạy về bảo vệ các loài thủy sinh quý hiếm để đưa vào chương trình học của học sinh phổ thông và sinh viên khoa sinh hệ đại học, cao đẳng với hình thức phù hợp cho từng cấp học;
- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật phù hợp với lộ trình hội nhập khu vực và thế giới về kiểm soát khai thác nghề cá có trách nhiệm, kiểm soát buôn bán động vật hoang dã quý hiếm xuyên quốc gia;
- Hợp tác với các nước trong cùng lưu vực sông, biển để bảo vệ các loài di cư.

3. Từ 2016 – 2020:

- Thiết lập bổ sung từ 22 – 30 khu bảo vệ loài thủy sinh quý hiếm tại các thủy vực trên cả nước, tạo thành hệ thống các khu bảo tồn theo quy hoạch;
- Hoàn chỉnh công nghệ sinh sản nhân tạo các loài thủy sinh quý hiếm để chủ động giống thả bổ sung vào các thủy vực;
- Xã hội hóa được công tác bảo vệ, phục hồi giống loài thủy sinh quý hiếm.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Về cơ chế, chính sách

- Xây dựng cơ chế, chính sách cho công tác bảo vệ, bảo tồn, tái tạo và phát triển các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng;
- Xây dựng cơ chế, chính sách phân cấp quản lý, bảo vệ, phục hồi các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cho chính quyền cơ sở (cấp huyện và cấp xã) và cho cộng đồng;
- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thành lập các trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm tư vấn khoa học công nghệ về bảo vệ, phục hồi, phát triển các loài thủy sinh quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng;
- Xây dựng và thực hiện Chiến lược bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2008 – 2020, trước hết đáp ứng nhu cầu về phát triển nghề khai thác ở hồ chứa, sông, vùng triều và ven biển; đảm bảo hài hòa vừa bảo vệ giống loài thủy sản,